

Số: **348** /TB-LĐTĐBXH

Bắc Kạn, ngày **26** tháng 02 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Về việc thông báo chỉ tiêu, kế hoạch năm 2019**  
**ngành Lao động – Thương binh và Xã hội**

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc giao chỉ tiêu cai nghiện tập trung cho các huyện, thành phố năm 2019; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc phân bổ chỉ tiêu giải quyết việc làm cho các huyện, thành phố năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-LĐTĐBXH của Sở Lao động – TB&XH về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

Sở Lao động – TB&XH thông báo các chỉ tiêu năm 2019 của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

*( Theo biểu chi tiết đính kèm)*

Để tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu được giao năm 2019, Sở Lao động – TB&XH đề nghị các phòng chức năng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Phòng Lao động – TB&XH các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời tới Ban giám đốc Sở để xem xét giải quyết.

Trên đây là thông báo chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 ngành Lao động – TB&XH tỉnh Bắc Kạn, đề nghị các đơn vị tập trung triển khai đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ./.

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

- BGĐ Sở;
- Các phòng, ĐVSN thuộc Sở;
- Phòng LĐTĐBXH các huyện, TP;
- Lưu: VT (Trung).

**GIÁM ĐỐC**



**Phúc Thọ**





**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2019**  
**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BẮC KẠN**

Thông báo số: **348/TB-LĐTĐBXH** ngày **16/02/2019** của Sở LĐ - TB&XH

**I. CHỈ TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

Stt	Đơn vị	Chỉ tiêu QCVL	
		Tổng số (Người)	Trong đó qua XKLD (Người)
1	Thành phố Bắc Kạn	500	20
2	Huyện Bạch Thông	500	20
3	Huyện Ngân Sơn	450	50
4	Huyện Chợ Đồn	850	80
5	Huyện Ba Bể	850	80
6	Huyện Pác Nặm	700	60
7	Huyện Na Rì	700	40
8	Huyện Chợ Mới	450	50
	<b>Cộng</b>	<b>5.000</b>	<b>400</b>

**II. CHỈ TIÊU GIỚI THIỆU VIỆC LÀM**

Stt	Đơn vị	Số người được tư vấn giới thiệu việc làm	Số người tìm được việc làm
1	Trung tâm Dịch vụ việc làm	2.500	500
2	Các đơn vị khác	1.000	500
	<b>Cộng</b>	<b>3.500</b>	<b>1.000</b>

**III. PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM**

Stt	Đơn vị	Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc	Đối tượng tham gia BH thất nghiệp	Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện
1	TP Bắc Kạn	4.617	3.847	620
2	Huyện Pác Nặm	1.535	1.026	85
3	Huyện Ba Bể	2.199	1.462	158
4	Huyện Ngân Sơn	1.528	992	141
5	Huyện Bạch Thông	1.699	1.014	144
6	Huyện Chợ Đồn	3.771	2.920	285
7	Huyện Chợ Mới	2.199	1.507	242
8	Huyện Na Rì	2.317	1.376	235
9	Bảo hiểm XH tỉnh	4.185	2.881	
	<b>Cộng:</b>	<b>24.050</b>	<b>17.025</b>	<b>1.910</b>

#### IV. ĐÀO TẠO NGHỀ

Stt	Nội dung	Tổng số học sinh đào tạo	Đơn vị thực hiện
1	Đào tạo nghề (Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng)	6.000	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh
	<b>Cộng</b>	<b>6.000</b>	

#### V. CHỈ TIÊU VỀ CẢI NGHIỆM TẬP TRUNG

Stt	Đơn vị	Số người nghiệp có hồ sơ quản lý	Chỉ tiêu giao (Người)
1	Huyện Pác Nặm	68	3
2	Huyện Ngân Sơn	136	6
3	Huyện Ba Bể	144	6
4	Huyện Na Rì	100	4
5	Huyện Chợ Đồn	200	8
6	Huyện Bạch Thông	187	8
7	Thành phố Bắc Kạn	177	7
8	Huyện Chợ Mới	197	8
	<b>Cộng</b>	<b>1.209</b>	<b>50</b>

#### VI. CHỈ TIÊU BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Số xã, phường phù hợp với trẻ em	xã, phường, thị trấn	122
	<b>Cộng</b>		<b>122</b>

#### VII. ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

STT	Nội dung	Chỉ tiêu (Người)	Đơn vị thực hiện
1	Điều dưỡng tập trung	583	Trung tâm Điều dưỡng người có công
2	Điều dưỡng tại gia	238	Phòng LĐTB&XH các huyện, TP
	<b>Cộng</b>	<b>821</b>	